

Số: 79/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 27 tháng 8 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1986.

Trú tại: Đội M, thôn K, xã G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đào Minh Đ, sinh năm 1980.

HKTT: Đội L, thôn E, xã F, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đội M, thôn K, xã G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đào Việt G, sinh ngày 23/02/2007.

- Cháu Đào Thị Trà M, sinh ngày 23/10/2012.

- Cháu Đào Minh H, sinh ngày 12/4/2015.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Đào Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Đào Minh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Cháu Đào Việt G, sinh ngày 23/02/2007; Cháu Đào Thị Trà M, sinh ngày 23/10/2012; Cháu Đào Minh H, sinh ngày 12/4/2015 cho anh Đào Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu

đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/ 1 cháu/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày anh Đào Minh Đ có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu chị N không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng bằng 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 0000116 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã G, Tp H (Đăng ký số 09 ngày 07/02/2007);
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý